ỦY BAN NHÂN DÂN **THỊ XÃ SƠN TÂY**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 08 /QĐ-UBND	*Sơn Tây, ngày 05 tháng 01 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận thí sinh trúng tuyển hợp đồng làm nhân viên nấu ăn tại các trường mầm non công lập trực thuộc UBND thị xã năm 2018

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ XÃ SƠN TÂY

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Bộ Luật Lao động ngày 18/6/2012;

Căn cứ Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ngày 17/11/2000 của Chính phủ về thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp; Thông tư số 15/2001/TT-BTCCBCP ngày 11/4/2001 của Ban Tổ chức Cán bộ Chính phủ (nay là Bộ Nội vụ) về hướng dẫn thực hiện Nghị định số 68/2000/NĐ-CP; Quyết định số 07/2015/QĐ-UBND ngày 09/4/2015 của UBND thành phố Hà Nội quy định chế độ đối với lao động hợp đồng làm nhân viên nấu ăn trong các trường mầm non công lập trên địa bàn thành phố Hà Nội; Công văn số 786/SNV-XDCQ ngày 27/4/2015 của UBND thành phố Hà Nội về việc hướng dẫn một số nội dung triển khai Quyết định số 07/2015/QĐ-UBND ngày 09/4/2015 của UBND thành phố Hà Nội; Quyết định số 14/2017/QĐ-UBND ngày 13/4/2017 của UBND thành phố Hà Nội ban hành Quy định về phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, công chức, viên chức, lao động hợp động trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND thành phố Hà Nội;

Xét đề nghị của Hội đồng tuyển dụng nhân viên nấu ăn năm 2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận 43 thí sinh trúng tuyển hợp đồng nhân viên nấu ăn làm việc tại các trường mầm non công lập thuộc thị xã Sơn Tây năm 2018.

(Có biểu chi tiết kèm theo).

Điều 2. Chánh Văn phòng HĐND&UBND thị xã Sơn Tây, Trưởng phòng Nội vụ, Thủ trưởng các phòng, đơn vị có liên quan và các thí sinh có tên ở điều 1 căn cứ quyết định thi hành./.

Nơi nhận:
- CT, các PCT UBND thị xã;
- Như điều 2;
- Lưu: VT, NV, T, 10b.

CHỦ TỊCH

Đặng Vũ Nhật Thăng

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN NHÂN VIÊN NẤU ĂN NĂM 2018

(Kèm theo Quyết định số 08 /QĐ-UBND ngày 05 tháng 01 năm 2019 của UBND thị xã Sơn Tây

Họ và tên		Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Hộ khẩu thường trú	Đang hợp đồng đóng BHXH tại các trường MN công lập (nếu có)	Tổng thời gian tham gia BHXH tại các trường MN công lập	Đánh giá, xếp loại hằng năm			Trình độ nghề nấu ăn							Trình độ chuyên môn ngành SP Mầm non			Ghi chú
							Năm học 2015-2016	Năm học 2016-2017	Năm học 2017-2018	Cao đẳng			Trung cấp			Sơ cấp				
										Thời lượng đào tạo	Xếp loại tốt nghiệp	Điểm TB TK	Thời lượng đào tạo	Xếp loại tốt nghiệp	Điểm TBTK		Trình độ đào tạo	Xếp loại tốt nghiệp	Điểm TBTK	
guyễn Thị Tú	Anh	06/5/1992	Nữ	Quang Trung, Sơn Tây	MN Hoạ Mi	2 năm 1th		HT tốt	HT tốt				2 năm	Khá	7,6	x				Trúng tuyển
nan Thị Phương	Anh	03/8/1989	Nữ	Đường Lâm, Sơn Tây												x	TC	Khá	7,4	
à Thị Mai	Ánh	13/01/1992	Nữ	Đường Lâm, Sơn Tây	MN Đường	10 tháng			HT xuất							x	TC	Khá	7,8	Trúng tuyển
ao Thị Hồng	Bích	22/7/1990	Nữ	Phú Thịnh, Sơn Tây	MN Phú Thịnh	6 năm 11th	HT tốt	HT tốt	HT tốt							x	TC	TB khá	6,5	Trúng tuyển
ê Thị	Cúc	19/8/1991	Nữ	Viên Sơn, Sơn Tây	MN Viên Sơn	5 năm 10th	HT xuất sắc	HT tốt	HT tốt							x	ĐH	TBK	6,15	Trúng tuyển
guyễn Thuỳ	Dung	18/12/1990	Nữ	Thanh Mỹ, Sơn Tây	MN Thanh Mỹ	6 năm 11th	HT tốt	HT tốt	HT tốt							x	ĐH	Khá	7,0	Trúng tuyển
oàng Thị Hồng	Duyên	17/8/1986	Nữ	Sơn Đông, Sơn Tây	MN Sơn Đông	6 năm 11th	HT xuất sắc	HT tốt	HT tốt							x	CĐ	Khá	7,74	Trúng tuyển
oàng Thị Hồng	Điệp	08/9/1983	Nữ	Sơn Lộc, Sơn Tây									2 năm	Khá	7,2					
ều Thị Thu	Hà	22/01/1991	Nữ	Lê Lợi, Sơn Tây	MN Phú Thịnh	6 năm 11th	HT tốt	HT tốt	HT tốt							x	TC	TB khá	6,9	Trúng tuyển
uyễn Thị	Hà	13/3/1982	Nữ	Cổ Đông, Sơn Tây	MN Cổ Đông	11 tháng			HT tốt				1 năm	Giỏi	8,1					Trúng tuyển
ùng Thị	Hằng	19/9/1986	Nữ	Cổ Đông, Sơn Tây	MN Cổ Đông	6 năm 10th	HT tốt	HT tốt	HT tốt					Khá	7,65					Trúng tuyển
ùng Thị Thu	Hằng	14/02/1996	Nữ	Đường Lâm, Sơn Tây	MN Trung Hưng	9 tháng			HT tốt				2 năm	Giỏi	8,3					Trúng tuyển

Họ và tên		Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Hộ khẩu thường trú	Đang hợp đồng đóng BHXH tại các trường MN công lập (nếu có)	Tổng thời gian tham gia BHXH tại các trường MN công lập	Đánh giá, xếp loại hằng năm			Trình độ nghề nấu ăn							Trình độ chuyên môn ngành SP Mầm non			Ghi chú
							Năm học 2015-2016	Năm học 2016-2017	Năm học 2017-2018	Cao đẳng			Trung cấp			Sơ cấp	Trình độ đào tạo	Xếp loại tốt nghiệp	Điểm TBTK	
										Thời lượng đào tạo	Xếp loại tốt nghiệp	Điểm TBTK	Thời lượng đào tạo	Xếp loại tốt nghiệp	Điểm TBTK					
Nguyễn Thị	Hảo	14/12/1976	Nữ	Sen Chiều, Phúc Thọ	MN Viên Sơn	9 năm 5th	HT NV	HT tốt	HT tốt							x	ĐH	TB	5,52	Trúng tuyển
Kiều Thị	Hoa	17/7/1989	Nữ	Phú Thịnh, Sơn Tây									1 năm	Khá	7,5					
Đỗ Thị	Hồng	05/8/1990	Nữ	Sơn Đông, Sơn Tây	MN Cổ Đông	5 năm 10th	HT NV	HT tốt	HT tốt							x	ĐH	Khá	7,61	Trúng tuyển
Nguyễn Thị	Huệ	18/01/1988	Nữ	Sơn Đông, Sơn Tây	MN Sơn Đông	8 năm 2th	HT tốt	HT tốt	HT tốt							x	ĐH	TB	5,76	Trúng tuyển
Doãn Thị	Hương	27/8/1992	Nữ	Cổ Đông, Sơn Tây	MN Sơn Đông	10 tháng			HT NV	1 năm	Giỏi	8,4								Trúng tuyển
Nguyễn Thị	Hương	23/12/1995	Nữ	Sen Chiều, Phúc Thọ									2 năm	Giỏi	8,0					
Thùng Thị	Hương	23/7/1988	Nữ	Cổ Đông, Sơn Tây	MN Sơn Đông	6 năm 11th	HT tốt	HT tốt	HT tốt							x	ĐH	TBK	6,05	Trúng tuyển
hương Thị Kim	Hương	15/6/1989	Nữ	Tản Hồng, Ba Vì									2 năm	khá	7,6					
iang Thị Thu	Hường	13/11/1983	Nữ	Xuân Sơn, Sơn Tây									2 năm	Khá	7,7					
guyễn Thị Bích	Hường	15/02/1991	Nữ	Ngô Quyền, Sơn Tây	MN Quang Trung	5 năm 9th	HT tốt	HT tốt	HT tốt							x	TC	Khá	7,6	Trúng tuyển
guyễn Thị Thanh	Huyền	22/8/1998	Nữ	Cổ Đông, Sơn Tây	MN Cổ Đông	11 tháng			HT tốt				2 năm	Khá	7,5					Trúng tuyển
ần Thị	Huyền	20/8/1984	Nữ	Tích Giang, Phúc Thọ	MN Phú Thịnh	2 tháng			HT tốt				1 năm	Khá	7,5					

Họ và tên		Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Hộ khẩu thường trú	Đang hợp đồng đóng BHXH tại các trường MN công lập (nếu có)	Tổng thời gian tham gia BHXH tại các trường MN công lập	Đánh giá, xếp loại hằng năm			Trình độ nghề nấu ăn							Trình độ chuyên môn ngành SP Mầm non			Ghi chú
										Cao đẳng			Trung cấp			Sơ cấp				
							Năm học 2015-2016	Năm học 2016-2017	Năm học 2017-2018	Thời lượng đào tạo	Xếp loại tốt nghiệp	Điểm TB TK	Thời lượng đào tạo	Xếp loại tốt nghiệp	Điểm TBTK		Trình độ đào tạo	Xếp loại tốt nghiệp	Điểm TBTK	
Phùng Thị	Lại	11/02/1991	Nữ	Sơn Đông, Sơn Tây	MN Thanh Mỹ	5 năm 8th	HT NV	HT NV	HT tốt							x	CĐ	Khá	7,31	Trúng tuyển
Nguyễn Thị	Liên	02/8/1991	Nữ	Sơn Lộc, Sơn Tây									2 năm	Khá	7,7					
Tăng Thị Hương	Liên	02/3/1989	Nữ	Quang Trung, Sơn Tây	MN Viên Sơn	9 năm	HT NV	HT NV	HT tốt							x	TC	TB	6,5	Trúng tuyển
Trần Thị Bích	Liên	25/10/1991	Nữ	Sen Chiểu, Phúc Thọ	MN Sơn Ca	6 năm 6th	HT tốt	HT tốt	HT tốt							x	TC	Khá	7,1	Trúng tuyển
Nguyễn Thị Ngọc	Linh	15/01/1997	Nữ	Sơn Đông, Sơn Tây									1 năm	Giỏi	8,0					
hùng Diệu	Linh	17/10/1997	Nữ	Cổ Đông, Sơn Tây		2 tháng							1 năm	Khá	7,4					
ê Thị Thanh	Loan	12/6/1990	Nữ	Trung Sơn Trầm, Sơn Tây	MN Sơn Đông	3 tháng			HT NV	1,5 năm	Giỏi	8,1								
guyễn Thị	Luận	18/10/1992	Nữ	Ngô Quyền, Sơn Tây	MN Sơn Ca	4 năm 11 th	HT tốt	HT tốt	HT tốt							x	CĐ	Khá	7,29	Trúng tuyển
huất Thị Vân	Nga	02/10/1983	Nữ	Ngô Quyền, Sơn Tây	MN Quang Trung	10 tháng			HT xuất sắc				2 năm	Giỏi	8,5					Trúng tuyển
gô Thị	Ngân	31/8/1990	Nữ	Sơn Đông, Sơn Tây	MN Sơn Đông	6 năm 11th	HT tốt	HT tốt	HT tốt							x	CĐ	Khá	7,67	Trúng tuyển
guyễn Thị	Ngân	12/01/1990	Nữ	Cổ Đông, Sơn Tây	MN Cổ Đông	5 năm 2th	HT tốt	HT tốt	HT tốt							x	TC	Khá	7,6	Trúng tuyển
gô Thị	Nguyệt	12/01/1983	Nữ	Sơn Đông, Sơn Tây	MN Sơn Đông	10 tháng			HT NV					Khá	7,1					Trúng tuyển
guyễn Thị	Oanh	22/5/1984	Nữ	Viên Sơn, Sơn Tây	MN Sơn Ca	6 năm 6th	HT tốt	HT tốt	HT tốt							x	ĐH	TB	5,81	

Họ và tên		Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Hộ khẩu thường trú	Đang hợp đồng đóng BHXH tại các trường MN công lập (nếu có)	Tổng thời gian tham gia BHXH tại các trường MN công lập	Đánh giá, xếp loại hằng năm			Trình độ nghề nấu ăn							Trình độ chuyên môn ngành SP Mầm non			Ghi chú
							Năm học 2015-2016	Năm học 2016-2017	Năm học 2017-2018	Cao đẳng			Trung cấp			Sơ cấp	Trình độ đào tạo	Xếp loại tốt nghiệp	Điểm TBTK	
										Thời lượng đào tạo	Xếp loại tốt nghiệp	Điểm TB TK	Thời lượng đào tạo	Xếp loại tốt nghiệp	Điểm TBTK					
Trần Thị Kim	Oanh	16/6/1988	Nữ	Thanh Mỹ, Sơn Tây	MN Thanh Mỹ	6 năm 3th	HT tốt	HT tốt	HT tốt							x	ĐH	TBK	6,99	Trúng tuyển
Chu Thị	Phương	29/9/1980	Nữ	Kim Sơn, Sơn Tây	MN Kim Sơn	6 năm 11th	HT tốt	HT tốt	HT tốt							x	ĐH	TB	5,95	Trúng tuyển
Khuất Thị	Phương	16/12/1990	Nữ	Võng Xuyên, Phúc Thọ	MN Trung Hưng	7 năm	HT tốt	HT tốt	HT tốt							x	ĐH	TB	5,7	Trúng tuyển
Lê Lan	Phương	08/3/1991	Nữ	Kim Sơn, Sơn Tây	MN Kim Sơn	1 năm 2th			HT tốt				1 năm	Khá	7,6					Trúng tuyển
Trần Thị	Phương	20/11/1992	Nữ	Kim Sơn, Sơn Tây	MN Kim Sơn	5 năm 9th	HT tốt	HT tốt	HT tốt							x	ĐH	Khá	7,55	Trúng tuyển
Than Thị Hải	Quỳnh	20/10/1984	Nữ	Trung Hưng, Sơn Tây	MN Phú Thịnh	11 năm 10th	HT tốt	HT tốt	HT tốt					Khá	7,4					Trúng tuyển
Nguyễn Hoa	Sen	07/12/1991	Nữ	Cổ Đông, Sơn Tây	MN Cổ Đông	6 năm 10th	HT tốt	HT tốt	HT tốt					Khá	7,5					Trúng tuyển
Đỗ Thị	Thảo	10/10/1989	Nữ	Cổ Đông, Sơn Tây	MN Sơn Đông	10 tháng							2 năm	Khá	7,1					Trúng tuyển
Nguyễn Hương	Thảo	12/02/1998	Nữ	Phú Thịnh, Sơn Tây												x	TC	Giỏi	8,1	
Trần Phương	Thảo	30/11/1992	Nữ	Quang Trung, Sơn Tây	MN Sơn Ca	4 tháng	HT tốt	HT tốt	HT tốt				2 năm	Giỏi	8,1					Trúng tuyển
Nguyễn Thị Kim	Thu	08/5/1989	Nữ	Sơn Đông, Sơn Tây	MN Xuân Sơn	5 năm 9th	HT tốt	HT tốt	HT tốt							x	TC	Khá	7,7	Trúng tuyển
Hùng Thị	Thúy	20/7/1982	Nữ	Sơn Đông, Sơn Tây	MN Sơn Đông	10 tháng			HT NV				1 năm	Giỏi	8,0					Trúng tuyển
Nguyễn Thị Thanh	Thủy	09/7/1987	Nữ	Phú Thịnh, Sơn Tây	MN Phú Thịnh	6 năm 11th	HT tốt	HT tốt	HT tốt							x	ĐH	Khá	7,10	
Đỗ Thị Huyền	Trang	18/10/1989	Nữ	Sơn Đông, Sơn Tây	MN Sơn Đông	8 năm 2th	HT tốt	HT tốt	HT tốt							x	CĐ	Khá	7,78	Trúng tuyển

Họ và tên		Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Hộ khẩu thường trú	Đang hợp đồng đóng BHXH tại các trường MN công lập (nếu có)	Tổng thời gian tham gia BHXH tại các trường MN công lập	Đánh giá, xếp loại hằng năm			Trình độ nghề nấu ăn							Trình độ chuyên môn ngành SP Mầm non			Ghi chú
							Năm học 2015-2016	Năm học 2016-2017	Năm học 2017-2018	Cao đẳng			Trung cấp			Sơ cấp				
										Thời lượng đào tạo	Xếp loại tốt nghiệp	Điểm TB TK	Thời lượng đào tạo	Xếp loại tốt nghiệp	Điểm TBTK		Trình độ đào tạo	Xếp loại tốt nghiệp	Điểm TBTK	
Khuất Thu	Trang	13/12/1996	Nữ	Trung Sơn Trầm, Sơn Tây									2 năm	Giỏi	8,4					
Nguyễn Thị Huyền	Trang	08/10/1990	Nữ	Quang Trung, Sơn Tây	MN Viên Sơn	5 năm 10th	HT tốt	HT tốt	HT tốt							x	CĐ	TB khá	6,77	Trúng tuyển
Nguyễn Thị Thu	Trang	08/5/1985	Nữ	Thanh Mỹ, Sơn Tây									2 năm	Khá	7,2					
hạm Thị	Trang	13/9/1991	Nữ	Phú Thịnh, Sơn Tây									2 năm	Khá	7,0					
uách Thị Kiều	Trang	05/5/1992	Nữ	Sơn Đà, Ba Vì	MN Thanh Mỹ	5 năm 8th	HT tốt	HT tốt	HT tốt							x	ĐH	TBK	6,41	Trúng tuyển
ũ Thị Minh	Trang	13/7/1990	Nữ	Phú Thịnh, Sơn Tây	MN Sơn Lộc	6 năm 11th	HT tốt	HT tốt	HT tốt							x	TC	TBK	6,8	Trúng tuyển
guyễn Thị	Tùng	09/5/1987	Nữ	Xuân Sơn, Sơn Tây	MN Xuân Sơn	5 tháng			HT tốt				2 năm	TB khá	6,7					Trúng tuyển
guyễn Thị Thiên	Uy	02/01/1983	Nữ	Khánh Thượng, Ba Vì									2 năm	Giỏi	8,1					
i Thị Hạnh	Vui	15/7/1989	Nữ	Trung Sơn Trầm, Sơn Tây	MN Sơn Đông	10 tháng			HT tốt	1,5 năm	Giỏi	8,0								Trúng tuyển
guyễn Thị Hải	Yến	03/3/1991	Nữ	Trung Sơn Trầm, Sơn Tây	MN Sơn Đông	6 năm 11th	HT tốt	HT tốt	HT tốt							x	ĐH	TB	5,78	Trúng tuyển